

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 31/07/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 58

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Tiết học này, trước tiên chúng tôi sẽ tổng kết một vài điểm quan trọng của kinh văn phẩm thứ hai mươi bốn.

Kinh văn phẩm thứ 24 có 10 trọng điểm.

Trọng điểm thứ nhất: tổng cương lĩnh của vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là gì? Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm.

Trọng điểm thứ hai: ba bậc trong kinh Vô Lượng Thọ và chín phẩm trong Quán Kinh có quan hệ như thế nào? Hai bên đối xứng, phù hợp tương thông; mỗi bên một loại, hai bên không liên quan. Hai cách nói này, bạn tán thành cách nói nào? Là giống nhau hay khác nhau?

Trọng điểm thứ ba: nhận thức chính xác điều kiện và quả báo đạt được của vãng sanh bậc thượng, vãng sanh bậc trung, vãng sanh bậc hạ, kiên định tín tâm học Phật, niệm Phật, làm Phật. Vãng sanh bậc thượng, phàm phu có phần, chúng tại gia có phần, đài sen chín phẩm của Cực Lạc đều là nơi phàm phu trực thể vãng sanh về.

Trọng điểm thứ tư: làm thế nào nhận thức chính xác hai câu nói “xả nhà, lìa dục và làm sa-môn”. Nhận thức bốn loại nhà và bốn loại xuất gia. Bốn loại nhà gồm: nhà điền trạch, nhà phiền não, nhà Tam giới, nhà sanh tử. Bốn loại xuất gia gồm thân xuất tâm không xuất, tâm xuất thân không xuất, thân tâm đều xuất, thân tâm đều không xuất.

Trọng điểm thứ năm: đối với các ví dụ vãng sanh mà tôi đã nêu, bạn có cảm ngộ gì? Lão Bồ-tát Lưu Tố Thanh vãng sanh có vài điểm khác biệt với mọi

người. Lão Bồ-tát Đổng Thụ Trân vãng sanh bỏ ăn 40 ngày, trợ niệm 37 ngày, bạn giải thích thế nào? Chúng ta học được gì từ lão Bồ-tát?

Trọng điểm thứ sáu: hai câu nói của lão cư sĩ Hạ Liên Cư đối với bạn có khái thị gì?

Trọng điểm thứ bảy: điều kiện của ba bậc vãng sanh có chỗ nào tương đồng và bất đồng? Quả báo của vãng sanh có chỗ nào tương đồng và bất đồng?

Trọng điểm thứ tám: về việc trong mộng thấy Phật có các cách nói không như nhau, đối với vấn đề này bạn nhận thức như thế nào? Trong mộng thấy Phật, Phật đến tiếp dẫn phải không?

Trọng điểm thứ chín: ngoài ba bậc vãng sanh thì loại vãng sanh thứ tư gọi là gì? Pháp vãng sanh này xuất phát từ người nào? Pháp vãng sanh này là nói cho đối tượng nào? Tên của pháp vãng sanh này là “nhất tâm tam bối”, xuất phát từ lão pháp sư Từ Châu, làm khoa phán cho kinh Vô Lượng Thọ. Nhóm đối tượng được nói đến là bậc trụ ở Đại thừa, chính là người tu học các kinh luận Đại thừa khác.

Trọng điểm thứ mười: nhất tâm tam bối vãng sanh cần phải có những điều kiện gì? Điều kiện thứ nhất là trụ ở Đại thừa. Điều kiện thứ hai là dùng tâm thanh tịnh hướng Vô Lượng Thọ. Điều kiện thứ ba là cho đến mười niệm nguyện sanh nước ấy. Điều kiện thứ tư là cho đến đạt được nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm, niệm đức Phật ấy.

Tiếp theo chúng tôi giảng kinh văn phẩm thứ 25:

VÃNG SANH CHÁNH NHÂN ĐỆ NHỊ THẬP NGŨ

Trong kinh văn phẩm thứ 24, phần liên quan đến nhân hạnh vãng sanh chỉ nói đến nguyên tắc, chưa nói tường tận. Phẩm kinh văn này bổ sung về nhân và duyên tu hành của ba bậc phía trước. Quả chính là ba bậc vãng sanh đã nói phía trước, cũng chính là phẩm vị của họ. Phẩm kinh văn này tuy là bổ sung cho phẩm kinh văn phía trước, nhưng phẩm kinh văn này vô cùng quan trọng. Quan trọng ở chỗ nào? Đây là nơi chúng ta bắt tay thực hiện kinh văn của phẩm thứ 24. Kinh văn phẩm thứ 24 và kinh văn phẩm thứ 25 liên quan chặt chẽ, mật thiết không thể phân chia, giống như cặp anh em song sinh vậy, chẳng thể rời nhau. Đối với phẩm kinh văn này chúng ta phải hết sức xem trọng.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Phục thứ A-nan, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, văn thử kinh điển, thọ trì, đọc tụng, thư tả, cúng dường, trú dạ tương tục, cầu sanh bỉ sát, phát Bồ-đề tâm, trì chur cấm giới, kiên thủ bất phạm, nhiều ích hữu tình, sở tác thiện căn, tất thí dữ chi, linh đắc an lạc. Ưc niệm Tây phương A-di-đà Phật, cập bỉ quốc độ. Thị nhân mạng chung, như Phật sắc tướng chủng chủng trang nghiêm, sanh bảo sát trung, tốc đắc văn pháp, vĩnh bất thoái chuyển.

Lại nữa A-nan, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe kinh điển này mà thọ trì, đọc tụng, biên chép cúng dường, ngày đêm liên tục, cầu sanh cõi kia, phát tâm Bồ-đề, trì các giới cấm, giữ vững không phạm, lợi ích hữu tình, các thiện căn đã làm đều ban bố cho họ, khiến được an vui. Nhớ nghĩ đến A-di-đà Phật ở Tây phương và cõi nước ấy. Người ấy mạng chung sắc tướng như Phật, đủ mọi trang nghiêm, sanh đến cõi báu, mau được nghe pháp, vĩnh viễn không thoái chuyển.

Trong chánh nhân vãng sanh, loại thứ nhất là thù thắng nhất, quy nạp thành sáu câu nói: thọ trì kinh này, cầu sanh Tịnh độ, phát Bồ-đề tâm, nghiêm trì các giới, lợi ích hữu tình, nhớ Phật niệm Phật.

Loại chánh nhân vãng sanh thứ nhất là:

Thọ trì kinh này, “nghe kinh điển này thọ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường, ngày đêm liên tục”.

Ở đây vì sao chỉ nêu kinh Vô Lượng Thọ? Bởi vì kinh này là kinh đệ nhất của Tịnh độ, cũng là kinh Đại thừa đệ nhất. Kinh này chính là Hoa Nghiêm, chính là Thiên, chính là Mật, là bộ kinh đệ nhất trong toàn bộ Phật pháp, dùng bộ kinh này đại biểu cho việc đọc tụng Đại thừa.

Quán Kinh nói: “Đọc tụng Đại thừa”. Quán Kinh Ước Luận nói: “Không đọc Đại thừa thì không rõ tâm Phật, không rõ tâm Phật thì không khế hợp Phật trí, không khế hợp Phật trí thì dù sanh về nước đó cũng không thấy được Phật”.

“Ngày đêm liên tục” là đồng mãnh tinh tấn, không có gián đoạn.

Cầu sanh Tịnh độ. “Cầu sanh nước ấy” chính là cầu sanh Tịnh độ. Dùng các công đức của việc thọ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường mà hồi hướng Tịnh độ. Bất luận học pháp môn nào, mỗi người có nhân duyên, nguyện lực của mỗi

người, không được miễn cưỡng, không được nói một đạo tràng đều tu Tịnh độ tông cả. Trừ khi mới bắt đầu thì Tịnh độ tông là mục đích để tập hợp lại, nếu không thì mỗi người một chí hướng, tuy nhiên việc cầu sanh Tịnh độ xác thực là phải đồng tu. Nếu không cầu sanh Tịnh độ thì các con đường khác sẽ rất khó khăn. Nếu mong muốn trong một đời này giải quyết việc sanh tử mà không cầu sanh Tịnh độ thì có thể nói là không có hy vọng.

Phát Bồ-đề tâm, “phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” là tôn chỉ của kinh này, là chánh nhân của ba bậc vãng sanh, đây là điểm chung.

“Trì các giới cấm”, giới là tầng thứ nhất của bảo tháp, đây chính là “đầy đủ các giới hạnh” hoặc “đầy đủ các giới, không phạm oai nghi” mà Quán Kinh đã nói. Nếu không có giới thì giống như vật đựng bị rò rỉ, tuy cũng làm rất nhiều công đức nhưng không thể giữ được, bị rò rỉ hết. Không thọ giới thì thôi, thọ rồi thì phải thọ trì cho tốt, nếu không thể làm ngay được thì phải sám hối, phải nghiêm cẩn giữ gìn giới cấm. Giới luật rất quan trọng, lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không đề xuất cho chúng ta năm chủ đề để thực hành giới luật.

Chủ đề thứ nhất là tịnh nghiệp tam phước, bao gồm ba điều. Điều thứ nhất: hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Điều thứ hai: thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi. Điều thứ ba: phát Bồ-đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả.

Chủ đề thứ hai là Lục hòa kính: kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu, thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng duyệt, lợi hòa đồng quân.

Chủ đề thứ ba là tam học, chính là giới định tuệ.

Chủ đề thứ tư là Lục độ: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát-nhã, đây là cương lĩnh tu học của Bồ-tát.

Chủ đề thứ năm là mười nguyện Phổ Hiền: lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng, tùy hỷ công đức, thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế, thường tùy Phật học, hằng thuận chúng sanh, phổ giai hồi hướng. Mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc.

Làm được năm chủ đề này rồi thì bạn được xem là người trì giới niệm Phật.

Viết đến điều “trì các giới cấm” này, tôi nhớ ra hai việc.

Việc thứ nhất, lão pháp sư mỗi lần đến chỗ đại sư Chương Gia nghe pháp, mỗi lần nghe pháp xong rời khỏi, đại sư Chương Gia đều tiễn lão pháp sư đến cửa, và nói một câu: “Giới luật rất quan trọng”. Sau khi đại sư Chương Gia viên tịch, lão pháp sư hoài niệm ân sư, nhớ đến câu nói này của ân sư thì sâu sắc cảm động. Câu này nhắc nhở lão pháp sư phải nghiêm trì giới luật, lão pháp sư đã làm được rồi.

Việc thứ hai, Hoàng Niệm lão nhắc nhở chúng ta: Thọ giới thì phải giữ giới, có rất nhiều giới không thọ trì nổi. Ngài nêu ra ví dụ về đại sư Ngẫu Ích. Đại sư Ngẫu Ích là vị đại đức cấp tổ sư, được người tôn sùng, một vị đại đức như vậy mà sau cùng thoái giới xuống còn giới sa-di. Thế nên có trước tác của ngài đề tên là sa-di Trí Húc, đó chính là đại sư Ngẫu Ích. Đại sư Ngẫu Ích tuy thoái giới, nhưng trước nay không có người nào xem thường ngài, ngược lại càng tôn kính ngài hơn, đây là thái độ nghiêm túc có trách nhiệm của đại sư, ngài không lừa dối Phật.

Ngày 19 tháng 6 âm lịch năm 2010, tôi tuân lệnh ân sư thọ Bồ-tát giới, đến nay đã hơn 10 năm rồi. Về mặt hình thức thì đã thọ giới, còn thực chất thì sao? Bản thân muốn học Bồ-tát, muốn làm Bồ-tát nhưng học không giống, làm không tốt, phụ sự kỳ vọng của ân sư, nghĩ đến việc này thì muôn phần hổ thẹn. Tôi sẽ nỗ lực hơn nữa, làm một Bồ-tát thật sự danh xứng với thực để báo ân Phật, báo ân Thầy, báo ân chúng sanh, chỉ có như vậy tôi mới có thể坦然 nhiên quay về Cực Lạc được.

“Nhiều ích hữu tình”, đây là chuẩn tắc mà người tu hành đều tuân thủ. Nhiều là sung túc, chính là rất nhiều, rất phong phú. Ích là lợi ích, ban lợi ích cho tất cả chúng sanh hữu tình là hạnh lợi tha của Bồ-tát. Tự lợi của Bồ-tát là thanh tịnh, “thanh tịnh bình đẳng giác” của đề kinh này chính là tự lợi. Nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên là lợi tha, là hạnh lợi tha. Niệm Phật là lợi mình và lợi người, vừa tự lợi, cũng là lợi tha. Trong phẩm Hạnh Nguyện có bài kệ: “Bồ-tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh thì đó là tùy thuận cúng dường chư Phật. Nếu tôn trọng, phụng sự chúng sanh thì chính là tôn trọng, phụng sự Như Lai.” Bốn câu này rất quan trọng. Phải biết tùy thuận chúng sanh, tùy thuận chúng sanh chính là cúng dường chư Phật. Chúng sanh hoan hỷ thì chư Phật hoan hỷ, chúng ta phải khiến chúng sanh hoan hỷ, đây là hạnh Bồ-tát.

Nhớ Phật niệm Phật chính là “nhớ nghĩ đến A-di-đà Phật ở Tây phương và cõi nước ấy”. “Nhớ Phật niệm Phật” ở đây so với “nhớ Phật niệm Phật” ở phẩm trước thì cả hai bổ trợ thành tựu cho nhau, điều sau bổ sung cho điều trước, bổ sung

lớn nhất là phải tụng kinh Vô Lượng Thọ. “Diệu hạnh niệm Phật là vua của các điều thiện”, thiện trong các thiện không gì hơn niệm Phật. Niệm Phật là đường tắt trong các đường tắt. Công đức to lớn của niệm Phật có nói cũng không nói ra được, công đức rất lớn, rất sâu! Sự sâu rộng của nó không có giới hạn, không có ngăn mé. Công đức ấy tương ứng với niệm tất cả chư Phật, bởi vì tất cả chư Phật đều niệm A-di-đà Phật, không ai không niệm A-di-đà Phật. Cho nên đây là “diệu trong diệu, thẳng tắt trong thẳng tắt”, “trong chánh nhân thì phát tâm niệm Phật thật sự quan trọng hàng đầu”. Chánh nhân là chân thật tin tưởng, không có hoài nghi, thật sự nguyện sanh Tịnh độ. Phát tâm niệm Phật quan trọng hơn bất kỳ điều gì.

Phần trên là nói nhân, tiếp theo là nói quả. Nhân quả theo nhau, như hình với bóng. Bạn thật sự có thể làm được thì quả báo hiện tiền. Quả báo này chính là:

Tướng sanh ra đồng như Phật. “Người ấy mạng chung, sắc tướng như Phật, sanh đến cõi báu”. Người ấy mạng chung, sắc tướng như Phật, người ấy giống như Phật, thân sắc vàng ròng, ba mươi hai tướng, và có đủ mọi công đức trang nghiêm như Phật. Lợi ích này rất lớn, người niệm Phật vãng sanh, mạng chung chính là vãng sanh, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sắc tướng của họ đầy đủ trang nghiêm, ở đây nói là 32 tướng. Thế giới Cực Lạc phước báo lớn, trí tuệ lớn, công đức lớn. Lớn đến mức nào vậy? Lớn đến mức không có hạn lượng, vô lượng vô biên không có giới hạn.

Người sanh đến thế giới Cực Lạc đều là người có đại phước báo, đại trí tuệ, đại công đức, lại còn một đời thành tựu. Bạn không đi đến đó thì bạn đi đến đâu? Thế nên, bạn đọc hiểu bộ kinh này rồi, bạn niệm thông suốt câu Phật hiệu này rồi thì bạn sẽ hết lòng hết dạ cầu sanh Tịnh độ, bạn sẽ không còn luân hồi trong lục đạo nữa, sẽ không còn làm việc ngốc nghếch nữa.

Tự tánh có vô lượng trí tuệ, có vô lượng đức năng, có vô lượng tướng hảo, vãng sanh về thế giới Cực Lạc thì thấy đều hiện tiền, bình đẳng với A-di-đà Phật. A-di-đà Phật là thân gì thì chúng ta có thân giống với ngài. A-di-đà Phật có tướng gì thì tướng của chúng ta giống như A-di-đà Phật vậy, không chỉ là 32 tướng mà tướng sanh ra đều giống như Phật.

Phần trên là nói về nhân và quả của loại [chánh nhân] thứ nhất. Tiếp theo nói nhân và quả của loại [chánh nhân] thứ hai.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

Phục thứ A-nan, nhược hữu chúng sanh, dục sanh bỉ quốc, tuy bất năng đại tinh tấn thiên định, tận trì kinh giới, yếu đương tác thiện, sở vị: nhất bất sát sanh, nhị bất thâu đạo, tam bất dâm dục, tứ bất vọng ngôn, ngũ bất ỷ ngữ, lục bất ác khẩu, thất bất lưỡng thiệt, bát bất tham, cửu bất sân, thập bất si. Như thị trú dạ tư duy Cực Lạc thế giới A-di-đà Phật chủng chủng công đức, chủng chủng trang nghiêm, chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường. Thị nhân lâm chung, bất kinh bất bố, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh bỉ Phật quốc độ.

Lại nữa A-nan! Nếu có chúng sanh muốn sanh về nước kia, tuy không thể đại tinh tấn thiên định, trì kinh giữ giới trọn đủ, nhưng phải nên làm thiện, nghĩa là: không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không nói thêu dệt, không nói hung ác, không nói ly gián, không tham, không sân, không si. Như vậy mà ngày đêm tư duy các loại công đức, các sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, của A-di-đà Phật, chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường. Người ấy lâm chung, không kinh không sợ, tâm không điên đảo, liền được vãng sanh cõi nước Phật ấy.

Đoạn kinh văn trên nói về loại chánh nhân vãng sanh thứ hai. Loại chánh nhân vãng sanh thứ hai tổng cộng gồm ba câu nói: Tu hành thập thiện, ngày đêm niệm Phật, chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường.

Tu hành thập thiện, trong kinh văn có “tận trì kinh giới”, nếu không thể trì hết cả kinh giới thì làm thế nào? Vậy thì phải tu thập thiện. Tu thập thiện nghiệp là loại chánh nhân vãng sanh thứ hai.

Giết, trộm, dâm là ba phương diện của thân nghiệp. Nói dối, nói đâm thọc, nói thêu dệt, nói lời hung ác là bốn phương diện của khẩu nghiệp. Tham, sân, si là ba phương diện của ý nghiệp. Ba nghiệp thân, khẩu, ý tạo tác thập ác, chuyển đổi thập ác này lại thì chính là thập thiện. Ví dụ không sát sanh, chẳng những không sát sanh mà còn phóng sanh; chẳng những không trộm mà còn bố thí. Những điều như vậy thì mười thiện thôi còn không đủ. Thâm Thiện Đăng trong Báo Ân Luận nói rằng: “Phàm là thiện hạnh thì đều có thể vãng sanh”. Việc thiện mà bạn làm đều có thể làm tư lương để vãng sanh, nhưng phải thường xuyên niệm Phật và hồi hướng, chuyển thiện của thế gian thành nghiệp nhân vãng sanh Tịnh độ, nếu không

thì chỉ là phước báo nhân thiên, sau khi hưởng hết phước thì vẫn phải đọa lạc. Đây chính là tu hành thập thiện.

Đối với tu thập thiện nghiệp, lão pháp sư dạy chúng ta, thập thiện cũng là mười điều giới luật. Giới quan trọng hơn thì kinh Phạm Võng nói với chúng ta: “Không làm quốc tặc, không báng quốc chủ”. Chúng ta đã tuân thủ chưa? Không làm giặc quốc gia, dứt khoát không được làm những việc tổn hại quốc gia, làm việc tổn hại quốc gia thì gọi là quốc tặc. Quốc chủ là người lãnh đạo đất nước, bao gồm người lãnh đạo các cấp khác nhau, người lãnh đạo trung ương là quốc chủ, người lãnh đạo cấp tỉnh, thành phố, huyện, trưởng thôn trưởng làng cũng là quốc chủ, đối với quốc chủ không được hủy báng. Vì sao vậy? Họ đứng ở vị trí lãnh đạo nên không được hủy báng, nếu hủy báng thì sẽ khiến mọi người đánh mất tâm tôn trọng đối với họ, họ sẽ không thể quản lý được mọi người, việc này có hại đối với đất nước. Trong Giới Kinh còn có hai câu: “Không trốn quốc thuế, không phạm quốc chế”. Chúng ta là công dân thì phải có nghĩa vụ nộp thuế, không lợi dụng khe hở của chính sách, không làm giả mạo, không trộm thuế, trốn thuế. Pháp luật, quy chế, điều lệ do quốc gia chế định, công dân phải nghiêm túc tuân thủ, không được phạm pháp. Đệ tử Phật phải dẫn đầu tuân thủ, hành vi việc làm của chúng ta phải phù hợp với pháp luật, quy chế của đất nước.

Ví dụ không tụ tập đông người, chúng ta phải làm vô điều kiện, quốc gia có quy định trên phương diện này, tổ sư đại đức có lời dạy trên phương diện này, chúng ta làm theo thì đúng rồi. Không được làm theo ý riêng, ai muốn làm gì thì làm. Ngoài ra không được thừa cơ hội để mưu lợi. Cách làm của tôi là lượng sức mà làm, có năng lực đến đâu thì làm việc đến đó, không gây quĩ, không hóa duyên, không thu gom tiền, không tiếp nhận tiền cúng dường của tín chúng. Chẳng những tôi phải làm được mà cư sĩ hộ pháp của tôi cũng phải làm được, đây là kỷ luật thép.

Đệ tử Phật chân chánh phải làm công dân tốt yêu nước. Đệ tử Phật là người giữ quy củ nhất, tuân thủ pháp luật nhất trong xã hội. Trong lịch sử có nạn Tam Võ diệt pháp, tín đồ Phật giáo như thế nào? Không đối lập, không phản kháng, muốn diệt thì diệt, không nói một lời nào. Sau khi tân hoàng đế tiếp theo xuất hiện, nói vì sao tín đồ Phật giáo nghe lời như vậy, họ là người tốt, không phải người xấu, cho nên Phật pháp hưng vượng trở lại. Sự biểu diễn như vậy của tín đồ Phật giáo là chính xác.

Lão pháp sư ân cần dạy bảo chúng ta, hy vọng mọi người phải hiểu rõ, đừng vô có sinh sự, mong rằng mọi người thật sự thật thà niệm A-di-đà Phật. Ở đâu niệm Phật là tốt nhất? Ở nhà niệm Phật tốt, nhất tâm niệm Phật, tâm địa thanh tịnh thì có công đức. Vài đồng tu chí đồng đạo hợp ở niệm Phật đường cộng tu niệm Phật cũng tốt, đừng giống trống khua chiêng tạo thanh thế rất lớn, tổn tài nhọc dân, nhiễu loạn trật tự bình thường của xã hội, làm như vậy thật không đáng.

Ngày đêm niệm Phật, trong kinh nói “ngày đêm tư duy các loại công đức, các sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, của A-di-đà Phật”. Yêu cầu của ngày đêm tư duy này là rất cao, chẳng những là ban ngày mà còn bao gồm ban đêm, nghĩa là không có gián đoạn. Khi chúng ta thực hiện, cần chú ý đến việc duy trì gìn giữ. Hoàng Niệm lão nêu ví dụ như sau, giống như gà mẹ ấp gà con, gà mẹ phải giữ được độ ấm của trứng. Bởi vì gà mẹ có khi muốn ăn thứ gì, nhưng không được vì ăn uống mà quên mất quả trứng đang ấp không trở về, dẫn đến trứng bị lạnh, gà con cũng không nở ra được. Có thể giữa chừng đi tìm thức ăn, chạy đi một lát, nhưng không được khiến trứng mất đi hơi ấm, chúng ta phải chú ý đến việc này.

Hoàng Niệm lão nói, hiện nay trong rất nhiều tự viện, người xuất gia vì việc quét dọn vệ sinh, cả ngày bận đến mức chân đau lưng mỏi, thật sự muốn xem sách, thiền định, cho đến các loại tu hành đều không có thời gian, rất khó khăn. Tình trạng mà Hoàng Niệm lão nói, chúng ta có khi cũng nghe thấy, có khi cũng nhìn thấy, nói chung đã không còn là hiện tượng cá biệt nữa.

Hoàng Niệm lão nói, pháp môn Tịnh độ còn dễ tu, trong tâm bạn còn có thể giữ được hơi ấm này. Bất luận thế nào, trong tâm không được quên gà con của bạn, phải giữ ấm cho nó. Từ nơi này mà bắt tay làm, bất kể là ngày hay đêm, bản thân đều không buông bỏ, tranh thủ dụng công thì bạn đáp ứng được điều kiện này rồi. Chỉ cần chân thật dụng công thì tự nhiên có thể đạt được ngày đêm liên tục.

Vãng Sanh Luận của Thiên Thân Bồ-tát dạy người cầu vãng sanh chúng ta nên tu như thế nào. Có ngũ niệm pháp môn: một là lễ bái, hai là tán thán, ba là lập nguyện, bốn là quán sát, năm là hồi hướng.

Bồ-tát Thiên Thân lập ra cho chúng ta khóa trình đơn giản, lão cư sĩ Hạ Liên Cư từ bi cùng cực, trí tuệ cao tột, đem ngũ niệm pháp viết thành một cuốn khóa tụng đơn giản gọi là Tịnh Tu Tiếp Yếu, còn gọi là “ngũ niệm pháp môn”, viết hay vô cùng, rất tiện lợi cho việc tu hành. Tôi đã từng lay qua Tịnh Tu Tiếp Yếu, làm xong

một thời khóa đại khái khoảng 40 phút, tuy dùng thời gian không dài nhưng hiệu quả rất tốt, công đức thù thắng.

Hoàng Niệm lão có Báo Ân Đàm, Báo Ân Đàm chính là ngũ niệm pháp môn, cũng chính là chú giải của Tịnh Tu Tiệp Yếu, giảng rất hay! Lão pháp sư vô cùng tán thán điều này: “Bạn thật sự đọc qua vài lần thì đối với Tây Phương Tịnh độ bạn không thể không tin tưởng, thậm chí không thể không muốn đi, chắc chắn muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Là cuốn sách nhỏ vô cùng thù thắng tiếp dẫn mọi người cùng sanh nước Cực Lạc, hy vọng các đồng tu không thể không xem. Các đồng học đã mất thời gian mấy năm đem giảng thuật của Niệm lão viết thành văn tự, tôi xem qua rồi, cũng đã làm thành sách nói, vô cùng tiện lợi. Sách nói này tôi đã nghe hơn 70 lần, càng nghe càng hoan hỷ, mong các đồng học dành chút thời gian xem nhiều, nghe nhiều, tôi tin bạn sẽ được pháp hỷ”.

Điều thứ tư của ngũ niệm pháp môn là “quán sát”. Quán sát có ba loại:

Loại thứ nhất là “quán sát công đức trang nghiêm của cõi nước Phật ấy”, cũng chính là y báo trang nghiêm mà chúng ta nói, có 17 loại y báo trang nghiêm.

Loại thứ hai là “quán sát công đức trang nghiêm của A-di-đà Phật”, cũng chính là Phật trang nghiêm của chánh báo trang nghiêm mà chúng ta nói, có 8 loại.

Loại thứ ba là “quán sát công đức trang nghiêm của các Bồ-tát phương ấy”, cũng chính là Bồ-tát trang nghiêm của chánh báo trang nghiêm mà chúng ta nói, có 4 loại.

Kết hợp ba loại này lại thì chính là 29 loại y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Bạn thật sự xem tường tận Báo Ân Đàm, sanh tâm hoan hỷ thì công đức so với đọc kinh Vô Lượng Thọ không hề khác biệt. Bạn nhất định sẽ phát tâm cầu sanh Tịnh độ, buông xả thế giới Ta-bà, vậy thì đúng rồi. Thế nên, ngày đêm liên tục, gọi là “ngày đêm tư duy”.

Chí tâm quy y, đây chính là phát nguyện. “Chí tâm quy y, đành lễ cúng dường là môn lễ bái đệ nhất. Luận nói rằng, làm thế nào lễ bái?” Cách lạy như thế nào? “Thân nghiệp lễ bái A-di-đà Như Lai Ứng Chánh Biến Tri”, đây là đại biểu cho mười danh hiệu, “ý muốn sanh về nước đó”. Vì việc gì? Muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Lạy A-di-đà Phật chính là cầu sanh Tịnh độ. “Ý muốn sanh về nước đó”, ý

là trong tâm nghĩ muốn vãng sanh. Còn quy y, quy y chính là quy mạng. Trong Vãng Sanh Luận Chú nói: “Nên biết quy mạng chính là lễ bái, nếu lễ bái mà cung kính thì không cần quy mạng. Quy mạng ắt là lễ bái, từ đó suy ra, quy mạng là quan trọng”. “Kinh này nói: quy y đánh lễ, đó cũng là chí tâm”, chí tâm này ý nghĩa rất sâu, “còn kiêm cả cúng dường thì càng hiển rõ sự tinh thành”, đây là tâm chân thành. Những câu nói trong kinh này rất hay! Lễ bái, Vãng Sanh Luận nói có năm ý nghĩa, đều viên mãn trong một lạ này, thế nên nói càng hiển rõ sự tinh thành dẫn đến cảm thông.

Tiếp theo nói quả báo của loại [chánh nhân] vãng sanh thứ hai.

“Người ấy lâm chung, không kinh không sợ, tâm không điên đảo, liền được vãng sanh cõi nước Phật ấy”. Vãng Sanh Luận nói: “Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân tu ngũ niệm môn thành tựu, sau cùng được sanh về cõi nước An Lạc, gặp A-di-đà Phật. Diệu nhân cảm diệu quả”. Ngũ niệm là diệu nhân, vãng sanh thấy Phật là diệu quả. “Thế nên lúc lâm chung, được bốn nguyện của Phật gia uy”, bốn nguyện gia trì, đây là uy đức của chư Phật. “Từ bi gia hộ, khiến tâm không loạn”, câu nói này vô cùng hy hữu. Nhất tâm bất loạn lúc lâm chung quan trọng hơn bất kỳ điều gì, nhất tâm bất loạn vào lúc ấy không phải chính mình tu được, mà do lúc lâm chung A-di-đà Phật từ bi gia hộ, giúp bạn nhất tâm bất loạn. “Vì vậy mà được không kinh không sợ, tâm không điên đảo”. Tâm không điên đảo chính là nhất tâm bất loạn, công đức này quá thù thắng, thù thắng khôn sánh, chúng ta phải biết điều này.

“Từ bi gia hộ, khiến tâm không loạn”, câu nói này cũng xuất hiện trong tiêu bản kinh Di-đà do đại sư Huyền Trang phiên dịch, trong bản của đại sư Cưu-ma-la-thập không có câu “khiến tâm không loạn”, trong bản dịch của đại sư Huyền Trang có, bổ sung câu này vào. Câu này rất quan trọng, giúp người niệm Phật chúng ta tăng trưởng tín tâm cầu sanh Tịnh độ. Công phu của chúng ta chưa đạt, không sao cả, trong một sát-na đó, A-di-đà Phật đại từ đại bi bảo hộ chúng ta, giúp chúng ta nhất tâm bất loạn, việc này quá khó được.

“Không kinh không sợ, tâm không điên đảo”, không kinh nghĩa là không kinh hoảng mất bình tĩnh, không sợ nghĩa là không sợ hãi hoảng sợ. Ở đây nói điều gì? Ra đi bình an, ra đi tốt lành, tự tại vãng sanh. “Không điên đảo là tâm không rối loạn, chánh niệm nhớ Phật vẫn hiện tiền nên được vãng sanh. Kinh văn của phẩm này không nói lâm chung thấy Phật, nhưng đã được vãng sanh thì Phật tất nhiên đến

ngheh đón”. Chúng ta không được quên câu này, tất cả những người vãng sanh đến khi lâm chung, A-di-đà Phật chắc chắn đến tiếp dẫn. Vì sao vậy? Vì đây là bổn nguyện của A-di-đà Phật, đặc biệt là nguyện thứ 18 “mười niệm ắt sanh”. Ngũ nghịch thập ác nếu thật sự sám hối hồi đầu, nhất tâm niệm Phật thì một niệm cho đến mười niệm đều được vãng sanh. Đây là bổn nguyện của A-di-đà Phật nên không có chuyện không đến ngheh đón, nếu ngài không đến ngheh tiếp thì bạn không thể tìm ra được thế giới Cực Lạc, thế nên lúc đó Phật nhất định đến đón. “Bởi vì bổn nguyện của Phật là lâm chung tiếp dẫn, nếu Phật không đến đón thì phàm phu tự lực không thể vãng sanh”, chúng ta nhất định phải biết điều này.

Loại chánh nhân vãng sanh thứ hai và quả báo đạt được đến đây tôi đã giảng xong rồi. Tuy đây là phần bổ sung của kinh văn phẩm thứ 24, nhưng sự bổ sung này là vô cùng quan trọng, chúng ta dứt khoát không được xem thường hoặc khinh suất. Chúng ta mong muốn một đời này có thể thật sự vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì phần kinh văn này rất quan trọng.

Tiết học ngày hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật.